

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST.

Ngày: 20/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông A Bruk.

Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn B (tên gọi khác: B xe lửa), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Hẻm 95 Nguyễn Thiện T, phường Duy T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị X; có vợ và 01 con; Tiền án: 01, Tiền sự: 0.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2010/HS-ST ngày 31/12/2010 của TAND thành phố Kon Tum, bị cáo bị xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. (Đã được xóa án tích).

Ngày 23/12/2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định số 1752/QĐ-CTUBND v/v bắt buộc đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Ngày 21/3/2016, bị cáo đã chấp hành xong.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 06/6/2018 của TAND tỉnh Kon Tum, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”. Ngày 05/01/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 19/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Trần Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 3 năm 1994 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Thắng T 2, thị trấn I, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Lê Thị H; có chồng (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án: 0, Tiền sự: 0. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 19/6/2019 đến ngày 22/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Bùi Thị Bích D, sinh năm 1991. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1995. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn Đăk T, huyện Đăk T, tỉnh Kon Tum.

3/ Chị Bùi Thị Quỳnh N, sinh năm 1985. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12 Lê Văn H, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

4/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1962. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thắng T 2, thị trấn I, huyện IaG, tỉnh Gia Lai.

5/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964. (Có mặt).

Địa chỉ: Hẻm 95 Nguyễn Thiện T, phường Duy T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

- Người chứng kiến:

1/ Anh Cao Thanh V, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

2/ Chị Hoàng Thị Hoa L, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 100 Ba Đ, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1958. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

4/ Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/6/2019, bị cáo Nguyễn Văn B thuê xe taxi (không rõ hãng xe, biển kiểm soát và người điều khiển xe) đi từ nhà đến khu vực đường Ngô Q, phường Thống N, thành phố Kon T thì gặp 01 thanh niên tên Ô 1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Bị cáo B hỏi Ô 1: *“Có đồ không bán cho hai trăm nghìn”* thì Ô 1 đồng ý. Bị cáo B đưa cho Ô 1 200.000 đồng và nhận 01 gói ma túy, đựng trong tờ giấy nhiều màu sắc từ Ô 1. Bị cáo B cầm và đi về nhà còn Ô 1 đi đâu không rõ. Sau đó, bị cáo B đi về nhà, lấy một ít ma túy ra sử dụng còn một ít ma túy, bị cáo B cất vào ví của mình.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/6/2019, bị cáo B rủ bị cáo Trần Thị H đi mua bơm kim tiêm để bị cáo B sử dụng ma túy. Bị cáo H đồng ý nên bị cáo B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82U1-029.59 chở bị cáo H đến hiệu thuốc tây Đại Cát (ngã ba đường Đào Duy T - Bà T, phường Thắng L, thành phố Kon T). Đến nơi, các bị cáo B và H vào hiệu thuốc tây thì thấy Bùi Thị Bích D là chủ cửa hàng đang nấu ăn trong bếp. Sau đó, bị cáo H đi đến đường Trần Văn H, thành phố Kon T để lấy Giấy chứng minh nhân dân của bị cáo H. Lúc này, bị cáo B ở lại hiệu thuốc tây. Bị cáo B hỏi D: *“Có đồ không, để em một triệu, mai đưa tiền”* (Có ma túy không, bán nợ cho 1.000.000 đồng). D đồng ý, đưa cho bị cáo B 01 gói ma túy gói trong tờ giấy và 05 bơm kim tiêm, 05 lọ nước cất. Khoảng 05 phút sau, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82U1-029.59 quay lại đón bị cáo B. Lúc này, bị cáo B đi ra và đưa cho bị cáo H 05 bơm kim tiêm và 05 lọ nước cất. Bị cáo H cất vào túi xách của mình còn 01 gói ma túy, bị cáo B cầm trên tay. Bị cáo B điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường Ba Đ, phường Thắng L, thành phố Kon T thì bị cáo B vừa lái xe mô tô, vừa đưa ra sau cho bị cáo H cất giấu gói ma túy. Bị cáo H biết rõ đây là gói ma túy nên để tránh bị phát hiện, bị cáo H đã nhét vào trong áo ngực của mình đang mặc.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút, cùng ngày, khi bị cáo B điều khiển xe mô tô đến ngã tư đường Ba Đ – Nguyễn Viết X, phường Thắng L, thành phố Kon T thì bị cơ quan Công an thành phố Kon Tum yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong ví của bị cáo B có 01 gói chất bột màu trắng, trong tờ giấy nhiều màu sắc. Bị cáo B khai nhận đây là ma túy đã mua về để sử dụng. Cơ quan Công an đưa các bị cáo B, H và tang vật về trụ sở Công an phường Thắng L, thành phố Kon T. Tại đây, phát hiện trong người bị cáo H cất giấu 01

gói chất bột màu trắng, đựng trong tờ giấy, giấu trong áo ngực. Bị cáo H khai nhận, đây là ma túy, bị cáo B đưa cho bị cáo H cất giấu.

Kết luận giám định số 65/GĐTP – 2019 ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1), được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0463 gam, loại Heroin. Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2), được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3217 gam, loại Heroin.

Cáo trạng số 81/CT-VKSTPKT ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Thị H như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 12 đến 15 tháng tù. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 19/6/2019, tại khu vực ngã tư đường Ba Đ – Nguyễn Viết X, phường Thắng L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, cơ quan Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính xe mô tô biển kiểm soát 82U1-029.59 do bị cáo Nguyễn Văn B điều khiển

chở theo sau là bị cáo Trần Thị H. Cơ quan Công an đã phát hiện bị cáo B cất giấu trong ví 01 gói ma túy, có khối lượng 0,0463 gam (*Không thấy, không nghìn bốn trăm sáu mươi ba gam*), loại Heroin. Bị cáo B khai nhận, số ma túy này có nguồn gốc là do bị cáo B mua của Ô 1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi đưa các bị cáo về trụ sở Công an phường Thắng Lợi, cơ quan Công an tiến hành kiểm tra người bị cáo H và phát hiện bị cáo H cất giấu trong áo ngực 01 gói ma túy, có khối lượng 0,3217 gam (*Không thấy, ba nghìn hai trăm mười bảy gam*), loại Heroin. Bị cáo H khai nhận số ma túy này có nguồn gốc là do bị cáo B đưa cho bị cáo H để cất giấu nhằm sử dụng. Bị cáo B khai nhận, số ma túy này có nguồn gốc là do bị cáo B mua của Bùi Thị Bích D với giá 1.000.000 đồng để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Trần Thị H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 81/CT-VKSTPKT ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Thị H là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Thị H đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Thị H đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, thấy rằng: Vào năm 2018, bị cáo B bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo B chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các tình tiết đã là yếu tố

định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo B.

+ Đối với bị cáo Trần Thị H: Không có.

[7] Về nhân thân các bị cáo, thấy rằng:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Trước khi phạm tội, vào năm 2010, bị cáo Nguyễn Văn B đã bị Tòa án xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”; vào năm 2018, bị cáo tiếp tục bị Tòa án xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vào năm 2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định bắt buộc đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo B chưa được xóa án tích.

+ Đối với bị cáo Trần Thị H: Trước khi phạm tội, bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn B đã từng bị Tòa án xét xử, bị cơ quan hành chính ra quyết định xử phạt hành chính liên quan đến hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo B không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường nghiện ma túy khi vừa mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bị cáo Trần Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của các bị cáo là thực sự nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều chưa nhận thức được lỗi lầm của bản thân để幡 đầu, tu dưỡng, trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; cần phải cách ly tất cả các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng “*Ô L*” là người bán ma túy cho bị cáo B. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã xác định được đối tượng tên Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: O ly T), sinh năm 1996, trú tại số 131 Ngô Q, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Qua xác minh, đối tượng T đã đi khỏi nơi cư trú, không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau. Đối với Bùi Thị Bích D là người bán ma túy cho bị cáo B (theo lời khai của bị cáo B). Tuy nhiên, D không thừa nhận hành vi. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành đối chất giữa bị cáo B và D nhưng chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng:

+ Đối với 0,3433 gam (không phải ba nghìn bốn trăm ba mươi ba gam) Heroin, bao gói mẫu vật trong phong bì số 65/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau giám định) là chất cấm lưu hành. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 05 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 05 lọ nước cất chưa qua sử dụng là công cụ, phương tiện để bị cáo B sử dụng ma túy. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

+ Đối với 01 ví màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo B đã sử dụng để tàng trữ ma túy. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 chứng minh nhân dân số 233.177.231 mang tên Nguyễn Văn B là giấy tờ tùy thân của bị cáo B và 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu đen, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo B. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo B là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 82U1-029.59 là tài sản thuộc sở hữu của chị Võ Thị Thanh T. Chị T hoàn toàn không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chị T là đúng pháp luật. Chị T đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** (tên gọi khác: B xe lửa) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **66 (Sáu mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 19/6/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ (từ ngày 19/6/2019 đến ngày 22/6/2019).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 0,3433 gam (*Không thấy ba nghìn bốn trăm ba mươi ba gam*) Heroin, bao gói mẫu vật trong phong bì số 65/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau giám định); 05 ống kim tiêm chưa qua sử dụng; 05 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 ví màu đen.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H: 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, màu trắng, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (số tiền đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum tại giấy nộp tiền ngày 21/6/2019).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B: 01 chứng minh nhân dân số 233.177.231 mang tên Nguyễn Văn Bình; 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu đen, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Thị Hoan, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/11/2019), các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN TOÀN